

Lai Châu, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO
Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa là vật tư, vật liệu xây dựng chủ yếu thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 1903/UBND-KTN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh;

Sở Xây dựng xây dựng bản thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định ban hành như sau:

1. Nội dung Quyết định

Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Điều 1	Nội dung ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa là vật tư, vật liệu xây dựng chủ yếu thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu
Điều 2. Hiệu lực thi hành	Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025
Điều 3. Tổ chức thực hiện	Quy định trách nhiệm thi hành của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định.

2. Nội dung Quy định

Dự thảo Quy định	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Dự thảo Quyết định xác định rõ hiệu lực thi hành trong phạm vi trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo thống nhất trong việc áp dụng các quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa là vật tư, vật liệu xây dựng chủ yếu được sản xuất của các tổ chức sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính, nơi sản xuất trên địa bàn phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, chất lượng sản phẩm, điều kiện lưu thông, phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn trong công tác quản lý chất lượng vật liệu xây dựng, là cơ sở để thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá đối với hàng hóa, dịch vụ theo quy định.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Dự thảo Quyết định xác định rõ các nhóm đối tượng sẽ chịu tác động và có trách nhiệm thi hành theo các quy định được nêu trong văn bản. Việc xác định đúng và đầy đủ đối tượng áp dụng là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo hiệu lực thực thi cũng như tính khả thi Quyết định. 1. Cơ quan nhà nước - Gồm các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường. - Các cơ quan nhà nước trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai các nội dung của Quyết định. 2. Tổ chức, cá nhân Là các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa là vật tư vật liệu xây dựng có trách nhiệm kê khai giá hàng hóa và chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa theo quy định.
Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa là vật tư, vật liệu xây dựng chủ yếu thực hiện kê khai giá	Là nội dung chính và cốt lõi của dự thảo Quyết định Quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa là vật tư, vật liệu xây dựng chủ yếu thực hiện kê khai giá, cụ thể: 1. Đá xây dựng: 09 chủng loại vật liệu a) Đá hộc (01 chủng loại): Kích thước viên $\geq (10 \times 20 \times 25)$cm, sản xuất từ đá ba được thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý theo TCVN 7572-1÷20:2006 đạt yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 7570:2006.

Dự thảo Quy định	Thuyết minh
	b) Đá dăm (06 chủng loại) gồm: Đá <5mm: Kích thước viên <5 mm theo TCVN 7570:2006; đá (5x10)mm: Kích thước viên từ 5-10 mm; đá (10x20)mm: Kích thước viên từ 5-20 mm; đá dăm (20x40)mm: Kích thước viên (20< và ≤ 40) mm; đá dăm (40x60)mm: Kích thước viên (40< và ≤ 60) và Đá hạt: Kích thước viên (0,075 < và ≤ 40)mm. Các loại chủng loại trên được sản xuất từ đá nguyên khai và được thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý theo TCVN 7572-1÷20:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - phương pháp thử, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật so với TCVN 7570:2006 c) Cấp phối đá dăm (02 chủng loại): Loại I: Kích thước viên (0,1 < và ≤ 25) mm, được sản xuất từ đá nguyên khai là hỗn hợp vật liệu đá xây dựng cấp phối theo nguyên lý cấp phối những hạt liên tục. Kích thước của hạt đá giao động từ 0-40mm, dùng để thi công lớp mặt trên của móng đường theo TCVN 8859:2023; loại II: Kích thước viên (0,1 < và ≤ 37,5) mm, được sản xuất từ đá nguyên khai là hỗn hợp sản phẩm đá được tạo ra có kích thước từ 0-40mm sản xuất từ đá nguyên khai. Tiêu chuẩn về kích cỡ của hạt đá cấp phối loại II là nhỏ hơn 2,36mm dùng để thi công lớp móng dưới của mặt đường theo TCVN 8859:2023. 2. Cát xây dựng (03 chủng loại), gồm: Cát mịn ML = 0,7-1,4 có kích thước hạt (0,7-1,4)mm; cát mịn ML = 1,5-2 có kích thước hạt (1,5-2,0)mm và cát thô (cát vàng) có kích thước hạt >2mm, các chủng loại vật liệu trên được khai thác tự nhiên trên các dòng sông, suối hoặc được nghiền từ đá, sỏi, được thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý theo TCVN 7572-1÷20:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - phương pháp thử, cát tự nhiên đáp ứng yêu cầu kỹ

Dự thảo Quy định	Thuyết minh
	thuật của TCVN 10796:2015 và TCVN 7570:2006, đối với cát nghiền cho bê tông và vữa đáp ứng yêu cầu so với TCVN 9205:2012. 3. Gạch xây đất sét nung - Gạch đặc, lỗ (195x85x50) kích thước (dài x rộng x cao) $\{(195 \pm 2) \times (85 \pm 2) \times (50 \pm 2)\}$mm; Gạch đặc, lỗ (220x105x60) kích thước (dài x rộng x cao) $\{(220 \pm 2) \times (105 \pm 2) \times (60 \pm 2)\}$mm, các chủng loại vật liệu trên được sản xuất, thử nghiệm các chỉ tiêu theo TCVN 6355:2009, đối với Gạch đặc đất sét nung đáp ứng yêu cầu theo TCVN 1451:1998; gạch rỗng đáp ứng yêu cầu theo TCVN 1450:2009. 4. Gạch xây không nung (04 chủng loại), gồm: Gạch bê tông đặc, lỗ (210x100x60) kích thước (dài x rộng x cao) $\{(210 \pm 2) \times (100 \pm 2) \times (60 \pm 2)\}$mm; gạch bê tông đặc, lỗ (210x105x60) kích thước (dài x rộng x cao) $\{(220 \pm 2) \times (105 \pm 2) \times (60 \pm 2)\}$mm; gạch bê tông đặc, lỗ (215x100x60) kích thước (dài x rộng x cao) $\{(215 \pm 2) \times (100 \pm 2) \times (60 \pm 2)\}$mm; gạch bê tông đặc, lỗ (210x105x60) kích thước (dài x rộng x cao) $\{(220 \pm 2) \times (105 \pm 2) \times (60 \pm 2)\}$mm, các chủng loại vật liệu trên được sản xuất, thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý và đạt yêu cầu theo TCVN 6477:2016. 5. Gạch Terrazzo (02 chủng loại) cho gạch ngoại thất: Loại 1, loại 2, loại 3 kích thước (dài x rộng x cao) $\{(300 \pm 2) \times (300 \pm 2) \times (30 \pm 2)\}$mm; loại 1, loại 2, loại 3 kích thước (dài x rộng x cao) $\{(400 \pm 2) \times (400 \pm 2) \times (30 \pm 2)\}$mm, các chủng loại vật liệu trên được sản xuất và thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý theo TCVN 7744:2013, sản phẩm gồm 02 lớp, thứ nhất là lớp thân (hay còn gọi là lớp cốt) và thứ hai là lớp mặt (hay còn gọi là lớp men màu). 6. Bê tông thương phẩm: Nguyên liệu để sản xuất là hỗn hợp cát, đá, xi măng, nước và phụ gia, thông số là từ 150-400Mpa theo TCVN

Dự thảo Quy định	Thuyết minh
	9340:2012. 7. Cấu kiện bê tông đúc sẵn: - Ống cống bê tông cốt thép Đường kính miệng (300-2000)mm, chiều dài cống L=(1-2)m. Nguyên liệu để sản xuất gồm cốt thép, cát, đá, xi măng, phụ gia cho bê tông, chủng loại và yêu cầu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo TCVN 9113:2012. - Cột bê tông ly tâm PC, nhóm I (Chiều dài (7-20)m. Đường kính ngọn đầu cột (140-160-190)mm. Tải trọng thiết kế (2-14) kN), nguyên liệu để sản xuất gồm cốt thép, cát, đá, xi măng, phụ gia cho bê tông, chủng loại và yêu cầu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo TCVN 5847:2016. 9. Bê tông nhựa 9.1 Bê tông nhựa chặt: Gồm 06 chủng loại cho bê tông nhựa chặt gồm: BTNC 4,75 (có thể gọi là bê tông nhựa cát) có cỡ hạt lớn nhất danh định là 4,75 mm và cỡ hạt lớn nhất là 9,5 mm; BTNC 9,5 có cỡ hạt lớn nhất danh định là 9,5 mm và cỡ hạt lớn nhất là 12,5 mm; BTNC 12,5 có cỡ hạt lớn nhất danh định là 12,5 mm và cỡ hạt lớn nhất là 16 mm; BTNC 16 có cỡ hạt lớn nhất danh định là 16 mm và cỡ hạt lớn nhất là 19 mm; BTNC 19 có cỡ hạt lớn nhất danh định là 19 mm và cỡ hạt lớn nhất là 25 mm; BTNC 25 có cỡ hạt lớn nhất danh định là 25 mm và cỡ hạt lớn nhất là 31,5 mm, sử dụng nhựa đường thông thường làm Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng, được sản xuất từ các loại vật liệu như: Nhựa đường, đá dăm, cát, bột khoáng đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật để chế tạo theo TCVN 13567-1:2022. 9.2 Bê tông nhựa bán rỗng Bê tông nhựa chặt: 03 chủng loại cho bê tông nhựa bán rỗng gồm: Hỗn hợp nhựa bán rỗng có cỡ hạt lớn nhất danh định là 19 mm (và cỡ hạt lớn nhất là 25 mm), viết tắt là HHBR 19; hỗn hợp nhựa bán rỗng có cỡ hạt lớn nhất danh định là 25

Dự thảo Quy định	Thuyết minh
	mm (và cỡ hạt lớn nhất là 31,5 mm), viết tắt là HHBR 25; hỗn hợp nhựa bán rỗng có cỡ hạt lớn nhất danh định là 37,5 mm (và cỡ hạt lớn nhất là 50 mm), viết tắt là HHBR 37,5. Cấp phối hỗn hợp cốt liệu, chiều dày và phạm vi áp dụng phù hợp của các loại HHBR: Cỡ hạt lớn nhất danh định, mm; Cỡ sàng mắt vuông, mm; chiều dày hợp lý (sau khi đầm nén); phạm vi áp dụng phù hợp. Cấp phối hỗn hợp cốt liệu của HHBR khi thiết kế phải nằm trong giới hạn quy định. Đường cong cấp phối cốt liệu thiết kế phải đều đặn, không được thay đổi từ giới hạn dưới của một cỡ sàng lên giới hạn trên của cỡ sàng kế tiếp hoặc ngược lại. Các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu với HHBR: Số chày đầm; Độ ổn định Marshall, kN; Độ dẻo Marshall, mm; Độ ổn định Marshall còn lại, %; Độ rỗng dư, % theo TCVN 13567-3:2022
Điều 4. Tổ chức thực hiện	Quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức triển khai Quyết định sau khi được ban hành. - Hiệu lực thi hành: Khoản 1 xác định rõ mốc thời gian có hiệu lực pháp lý của Quyết định để đảm bảo tính minh bạch và thuận tiện việc triển khai, phổ biến và áp dụng, trong đó việc quy định ngày cụ thể giúp các tổ chức, cá nhân có thời gian chuẩn bị, thực hiện cho phù hợp với quy định. - Trách nhiệm thi hành: Khoản 2 phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp công bố, tuyên truyền phổ biến nội dung quyết định; Giám đốc Sở Xây dựng: Cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện nội dung Quyết định; Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực xây dựng; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, thực hiện trong công tác quản lý nhà nước

Dự thảo Quy định	Thuyết minh
	theo quy định. - Tổ chức, cá nhân liên quan: Khoản 3 Bao gồm các đơn vị kinh doanh dịch vụ, hàng hóa là vật tư, vật liệu xây dựng có tên trong Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo thông báo của UBND tỉnh, thực hiện kê khai giá vật tư, vật liệu xây dựng và chịu trách nhiệm về mức giá, nội dung kê khai giá của mình, việc quy định trách nhiệm sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo sự phối hợp đồng bộ trong tổ chức thực hiện, đảm bảo Quyết định được áp dụng thống nhất, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.